

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày 10 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Thẩm phán: Ông Trần Quang Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Kiều, ông Lê Phi L, bà Trần Thị Kim Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tuấn A**; sinh ngày 26 tháng 11 năm 1993, tại QN; nơi cư trú: thôn YTr, xã YT, thị xã Đ, tỉnh QN; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc H và bà Lâm Thị O; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 10/5/2018, bị Công an thị xã ĐT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “xâm hại đến sức khỏe người khác”. Bị cáo đầu thú ngày 08/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh QN, có mặt.

- Người bào chữa: Luật sư Vũ L, Văn phòng luật sư Vũ L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh. Địa chỉ: Số 12, tổ 52G, khu 4A, phường Cao Xanh, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ 76, khu 9, phường C, thành phố HL, tỉnh QN, (*Hiện bỏ đi khỏi địa phương, không rõ tung tích*), vắng mặt.

2. Anh Ngô Thanh T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn ĐS, xã B, thị xã Đ, tỉnh QN. (*Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HD*), vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Việt H, sinh năm 1986. Trú tại: thôn 3, xã H, huyện Th, Hải Phòng, vắng mặt.

+ Anh Đỗ T L, sinh năm 1989. Trú tại: thôn D, xã Ph, huyện K, tỉnh HD,

vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị HG, sinh năm 1993. Trú tại: thôn D, xã P, huyện KT, tỉnh HD, vắng mặt.

+ Ông Lê Ngọc H, sinh năm 1952. Địa chỉ: Thôn YTr, xã YT, ĐT, tỉnh QN, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tuấn A và anh Nguyễn Hải L có quan hệ quen biết với nhau. Tháng 3/2018, TA vay anh L số tiền 5.000.000đ. Trưa ngày 17/11/2018, L gọi điện yêu cầu TA trả tiền và giữa hai người xảy ra cãi vã. Khoảng 13 giờ cùng ngày, anh L rủ bạn là Nguyễn Văn H và Ngô Thanh T đến nhà TA đòi tiền nhưng không gặp, anh L tiếp tục gọi điện cho TA thì TA hẹn ra khu vực ngã tư Bến Càn thuộc khu phố 2, phường M, thị xã ĐT để giải quyết mâu thuẫn. Lúc này, Ngô Thanh T điều khiển xe ô tô Mazda 3 biển kiểm soát (BKS) 34A-262.83, chở L ngồi ở ghế phụ, anh H ngồi ở hàng ghế sau, đi từ nhà TA theo đường nội thị đến ngã tư đèn xanh - đỏ thuộc khu phố 2, phường M rồi quay đầu, đỗ xe bên phải đường, theo hướng Bến Càn đi ra đường Quốc lộ 18, để chờ TA. Còn TA điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 BKS 34A-233.30 màu xám đi từ nhà theo đường tránh rồi rẽ vào đường Bến Càn và đi về hướng ngã tư. Khi đi, TA đem theo 01 khẩu súng K54, mua ở LS với giá 20.000.000 đồng. Đến ngã tư đèn xanh - đỏ thuộc khu phố 2, phường M, thấy chiếc xe ô tô màu đỏ (không rõ BKS) đang đi hướng HL- ĐTr, tưởng là xe của anh L nên TA điều khiển xe đuổi theo. Lúc này, anh T cũng điều khiển xe đi theo xe của TA. Đi được một đoạn, TA thấy xe phía trước không phải xe anh L, qua gương chiếu hậu TA phát hiện xe chở anh L ở phía sau nên đã quay đầu xe lại hướng HL, đèn ngã tư đèn xanh - đỏ, thì gặp xe anh T điều khiển ngược chiều cách xe của anh T khoảng 10m, thì TA đánh lái về bên trái, dừng xe, hạ kính xe bên phụ phía trước rồi dùng tay phải cầm súng hướng về xe của anh T. Thấy TA cầm súng, anh T đánh lái, quay đầu xe về hướng HL. Khi thân xe của anh T quay nằm ngang đường, đầu xe quay hướng đi vào đường cảng Bến Càn, đuôi xe chệch đuôi xe của TA thì TA vươn người sang ghế phụ, tay phải cầm súng hướng về phía bánh xe phía sau của anh T và bắn một phát làm đạn xuyên qua hộc chắn bùn phía sau bên phải rồi xuyên qua ghế sau xe, trúng vào mông, đùi phải và cẳng chân trái anh H. Khi biết anh H bị bắn, anh T điều khiển xe chở anh H đi bệnh viện, TA tiếp tục điều khiển xe đuổi theo xe anh T. Cùng lúc này, anh Phạm Việt H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Prado, BKS 14A-240.66 chở theo bạn là Nguyễn Văn D và Ngô Bảo Tr đi đến khu vực trên, đi phía sau cùng chiều với xe của TA, do cho rằng TA chĩa súng bắn mình nên anh Hùng đạp nhầm chân ga dẫn đến xe anh H điều khiển đâm vào đuôi xe của TA làm vỡ kính chắn gió phía sau xe của TA. Sau đó, anh H điều khiển xe tránh sang trái va chạm với xe mô tô do của vợ chồng anh Nguyễn Xuân Hồng, chị Nguyễn Thị Ph, làm anh H và chị Ph bị thương, xe mô tô bị hư hỏng. Sau khi nổ súng, TA giấu súng ở dưới gầm xe, điều khiển xe đến cảng Bến Càn thuộc phường M cất giấu rồi bỏ trốn. Đến ngày 08/12/2018, Lê Tuấn A ra đầu thú.

Kết quả khám nghiệm hiện trường tại khu vực ngã tư Bến Cân, thị xã ĐT phát hiện thu giữ 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng kích thước (10x25)mm; 01 (một) viên đạn bằng kim loại màu xám kích thước (7,62x25)mm.

Thu giữ 01 một đầu đạn bằng kim loại màu đồng của loại đạn có kích thước (7,62x13,5)mm trong cangk sau chân trái của anh Nguyễn Văn H.

Tại Bản kết luận giám định số 02/GĐSD, ngày 30/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh QN, kết luận: 01 vỏ đạn và 01 đầu đạn cần giám định là của loại đạn cỡ (7,62x25mm); 01 viên đạn cần giám định là loại đạn cỡ (7,62x25)mm. Đạn cỡ (7,62x25)mm thuộc vũ khí quân dụng, được sử dụng cho súng K54, K59.

Tại Bản kết luận giám định số 1285/C09(P3) ngày 18/03/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, giám định bổ sung đối với viên đạn, vỏ đạn và đầu đạn thu được, kết luận: *“01 viên đạn, 01 vỏ đạn và 01 đầu đạn gửi giám định là đạn, vỏ đạn và đầu đạn của loại đạn cỡ 7,62x25mm sử dụng để bắn cho các loại súng thuộc vũ khí quân dụng và các loại súng tự tạo có ổ chứa đạn lắp vừa đạn cỡ 7,62x25mm không thuộc vũ khí quân dụng”*.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã ĐT, kết luận xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, BKS 34A-262.83 bị hư hỏng, thiệt hại: 4.500.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT không thu giữ được khẩu súng, nên Công an thị xã ĐT ra Quyết định xử lý hành chính, về hành vi *“Sử dụng các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép”*. Ngày 04/05/2019, Cơ quan CSĐT - Công an thị xã ĐT kết luận điều tra đề nghị truy tố bị can Lê Tuấn A, về các tội *“Cố ý gây thương tích”* và *“Cố ý làm hư hỏng tài sản”*, quy định tại Khoản 2, Điều 134; khoản 2, Điều 178 Bộ luật hình sự.

Ngày 31/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT ban hành Cáo trạng truy tố Lê Tuấn A. Ngày 23/8/2019, Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh QN xét xử sơ thẩm tuyên phạt Lê Tuấn A 27 tháng tù về tội: *“Cố ý gây thương tích”*, 24 tháng tù về tội *“Cố ý làm hư hỏng tài sản”*. Tổng hợp hình phạt là 51 tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt 08/12/2018.

Ngày 21/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã ĐT về việc bỏ lọt tội *“Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”*, xác định không đúng tội danh của bị cáo Lê Tuấn A, có dấu hiệu bỏ lọt đồng phạm phạm tội cùng Lê Tuấn A.

Ngày 05/3/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ban hành Quyết định chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, hủy bản án hình sự sơ thẩm số 61/2019/HSST ngày 23/8/2019, của Tòa án nhân dân thị xã ĐT để điều tra lại.

Quá trình điều tra lại vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh QN đã tiến hành xác định lại thương tích của bị hại Nguyễn Văn H như sau:

- Ngày 24/11/2018, Cơ quan CSĐT - Công an thị xã ĐT ra Quyết định trưng cầu giám định về pháp y số 09, đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh giám định thương tích của Nguyễn Văn H. Ngày 26/11/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh ra Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 618/2018/TgT; tại Mục 3 - Kết luận khác, xác định:

+ “Các tổn thương nêu trên do hoả khí gây nên, không phát hiện thấy dấu vết của tằm kẻ và tằm gằn, hướng từ phải sang trái, lỗ vào ở sát nếp lằn mông phải xuyên qua 1/3 trên mặt đùi trái đến 1/3 trên mặt sau cẳng chân trái.

+ *Tổn thương mới ngày thứ 8, nạn nhân đang điều trị tại Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển - Ưông Bí, chưa đánh giá đầy đủ di chứng sau chấn thương. Đề nghị điều trị ổn định ra viện, phê to toàn bộ bệnh án đến Trung tâm pháp y giám định”.*

- Ngày 28/3/2019, Cơ quan CSĐT - Công an thị xã ĐT ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y bổ sung số 115, đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh QN giám định bổ sung thương tích của Nguyễn Văn H. Ngày 01/4/2018, Trung tâm pháp y tỉnh QN ra Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 163/19/TgT; tại Mục 3 - Kết luận khác, xác định:

“Các tổn thương nêu trên do hoả khí gây nên, không phát hiện thấy dấu vết của tằm kẻ và tằm gằn, hướng từ phải sang trái, lỗ vào ở sát nếp lằn mông phải xuyên qua 1/3 trên mặt đùi phải đến 1/3 trên mặt sau cẳng chân trái”.

- Ngày 29/09/2021, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh QN có Công văn số 7046/CV-CSĐT, đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh giải trình làm rõ các mâu thuẫn trên. Ngày 30/09/2021, Trung tâm pháp y tỉnh QN có văn bản số 39/21/CV-TTPY xác định:

+ “Ngày ban hành kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 163/19/TgT là ngày 01/04/2019.

+ *Thương tích gây ra cho anh Nguyễn Văn H là 1/3 trên mặt trong đùi phải.*

+ *Trung tâm pháp y tỉnh QN trong quá trình soạn thảo văn bản đã ghi nhầm về thời gian ban hành kết luận và nội dung liên quan đến thương tích ở đùi anh Nguyễn Văn H”.*

* Về kết quả điều tra đối với khẩu súng Lê Tuấn A sử dụng có gây nên vết thương, Cơ quan điều tra Công an tỉnh QN đã đề nghị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh QN cung cấp thông tin: “Súng tự tạo có bắn được 02 phát đạn liên tiếp (bắn liên thanh), loại đạn cỡ (7,62x25)mm, thời gian cách nhau khoảng 15-20 giây (hoặc 30-40 giây) được không? Súng tự tạo có băng đạn không? Khả năng sát thương của súng tự tạo có thể để lại dấu vết như trong vụ án này hay không?”

- Tại Văn bản số 3121/C09-P3, ngày 11/11/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an trả lời như sau:

“Tại thời điểm ngày 17/11/2018, vỏ đạn và đầu đạn theo Quyết định Trưng cầu giám định số 94 ngày 27/2/2019 của Cơ quan CSĐT - Công an thị xã ĐT được bắn ra từ loại súng (như K54, K50, K43) thuộc vũ khí quân dụng hoặc loại súng tự chế có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, không phải vũ khí quân dụng.

Súng tự tạo không bắn được 02 phát đạn liên tiếp (bắn liên thanh) loại đạn cỡ 7,62x25mm. Súng tự tạo có thể có băng đạn hoặc không có băng đạn. Khả năng gây sát thương của súng tự tạo có thể để lại dấu vết như trong các tài liệu kèm theo Công văn trên”.

Quá trình điều tra, Lê Tuấn A khai nhận cơ bản phù hợp nội dung nêu trên, ngoài ra còn khai nhận: Do xem trên phim nên TA biết súng mình đã mua là súng K54, sau đó mang về nhà cất giấu không cho ai biết. TA đi một mình và nhận thức được việc sử dụng súng bắn vào xe của L là nguy hiểm, có thể gây thương tích hoặc chết người.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo thỏa thuận bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 30.000.000đ, anh H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Tuấn A. Gia đình bị cáo cũng đã bồi thường số tiền 15.000.000đ cho chủ sở hữu chiếc xe Mazda biển kiểm soát 34A-262.83 là anh Đỗ T Lâm, anh Lâm đã nhận số tiền trên và không còn ý kiến gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT - VKSQN - P2 ngày 24 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Lê Tuấn A về các tội “*Giết người*”, “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” và “*Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại điểm 1, n khoản 1, Điều 123; điểm d khoản 2 Điều 178 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn A khai: Do có mâu thuẫn trước đó nên khoảng 13 giờ ngày 17/11/2018, tại khu vực ngã tư Bến Càn, thuộc khu phố 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh QN. Bị cáo đã dùng súng, đạn quân dụng (dạng súng K54 do TA mua trước đó), bắn vào phía sau xe ô tô nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 34A-262.83 do anh Ngô Thanh T đang điều khiển, đạn xuyên qua xe trúng vào người anh Nguyễn Văn H đang ngồi phía sau xe. Bị cáo thừa nhận bị cáo biết là trên xe có người, việc bắn có thể gây nguy hiểm đến tính mạng cho người trong xe, nhưng mục đích bị cáo chỉ muốn nhắm vào lốp xe, để có thể bỏ chạy do phía anh L nhiều người hơn. Bị cáo khẳng định vào thời gian đó, chỉ có một mình bị cáo đi trên chiếc xe Hyundai i10 BKS 34A-233.30 màu xám, một mình bị cáo nổ súng bắn vào xe Mazda 3 BKS 34A-262.83. Bị cáo cũng thừa nhận những gì bản cáo trạng của VKSND tỉnh QN đã truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra triệu tập các bị hại Nguyễn Văn H, Ngô Thanh T và những người có liên quan trong vụ án, tuy nhiên họ đều vắng mặt tại địa phương (theo biên bản xác minh của CQCSĐT - Công an tỉnh Quảng Ninh).

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn H vắng mặt, trong đơn đề nghị ngày 02/5/2019, bị hại có quan điểm như sau: Ngày 17/11/2018, anh bị Lê Tuấn A dùng súng bắn gây thương tích cho anh làm tổn hại 13% sức khỏe. Anh và gia đình bị cáo đã thỏa thuận, thống nhất và được gia đình bị cáo bồi thường 30.000.000đ. Anh đã nhận số tiền nói trên và không có yêu cầu gì khác. Ngoài ra, anh H cũng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Ngô Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn đề nghị ngày 16/8/2019, bị hại trình bày: Chiếc xe ô tô Mazda 3 BKS 34A - 262.83 do anh điều khiển là anh mượn của chủ xe là anh Đỗ T L, hiện tại theo biên bản thỏa thuận bồi thường dân sự ngày 26/7/2019, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh L 15.000.000đ tiền sửa chữa hư hại chiếc xe, anh L đã nhất trí nhận số tiền đó nên anh cũng không còn yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Tuấn A.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đánh giá chứng cứ, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, qua đó giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm 1, n khoản 1, Điều 123; điểm d khoản 2 Điều 178; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; (Điều 15; Điều 57 đối với tội “*Giết người*”); Điều 55 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Tuấn A từ 07 năm tù 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Giết người*”, từ 02 năm đến

02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, từ 01 đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả ba tội là từ 10 năm 06 tháng đến 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2018. Ngoài ra đề nghị miễn hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa có quan điểm:

- Về tội danh: Đối với tội “Giết người”, quan điểm của Luật sư là bị cáo có mâu thuẫn với anh L chứ không phải với anh H. Bị cáo có quan sát thấy anh L ngồi trên ghế phụ, không biết có H ngồi trên ghế sau. Nếu muốn giết người, bị cáo hoàn toàn có thể nhắm bắn trực tiếp vào anh L. Bị cáo đã nhắm phía sau xe để bắn như vậy mục đích bị cáo không phải là “Giết người”. Do đó bị cáo nên bị truy tố và xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là hợp lý. Về tội “Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, quan điểm của luật sư là khẩu súng bị cáo khai mua tại Lạng Sơn không có ký hiệu, số hiệu, hiện tại không thu được súng, bị cáo cũng chỉ đoán đó là súng K54 do có xem trên phim ảnh. Theo kết quả trả lời của của Viện KHHS – BCA thì vỏ đạn, đầu đạn *được bắn ra từ loại súng (như K54, K50, K43) thuộc vũ khí quân dụng hoặc loại súng tự chế có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, không phải vũ khí quân dụng*, không có đủ căn cứ cho rằng đó là vũ khí quân dụng. Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng Điều 13 BLTTHS, theo nguyên tắc suy đoán vô tội để xử lý bị cáo về hành vi này;

- Về hình phạt: Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho Lê Tuấn A.

Đại diện Viện kiểm sát đưa ra các căn cứ đối đáp và bảo vệ quan điểm đã đề nghị với Hội đồng xét xử.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và khẳng định, những lời khai nhận tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật; xét thấy lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa, đã đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 17/11/2018, tại khu vực ngã tư Bến Cân, thuộc khu phố 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh

QN. Do có mâu thuẫn trong việc vay nợ tiền với anh Nguyễn Hải L, Lê Tuấn A đã dùng súng, đạn quân dụng (dạng súng K54 do TA mua trước đó), bắn vào phía sau xe ô tô nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 34A-262.83 do anh Ngô Thanh T đang điều khiển, đạn xuyên qua xe trúng vào người anh Nguyễn Văn H đang ngồi phía sau xe anh T điều khiển. Hậu quả: anh H bị thương, tổn hại sức khỏe 13% (*mười ba phần trăm*), hư hỏng xe ô tô thiệt hại trị giá 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bị cáo nhận thức rõ việc nổ súng bắn vào xe ô tô có thể gây nguy hiểm đến tính mạng cho những người trong xe nhưng vẫn thực hiện hành vi đó mà không quan tâm đến hậu quả có thể xảy ra. Việc bị hại không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, do đó hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại các điểm 1, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; đồng thời hành vi dùng súng bắn vào xe ô tô BKS 34A-262.83 làm hư hỏng chiếc xe, gây thiệt hại về vật chất (4.500.000đồng) của bị cáo cũng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự; như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã nêu và viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Đối với quan điểm của luật sư bào chữa cho rằng bị cáo không có ý thức giết người và hành vi của bị cáo chỉ cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” là không có căn cứ do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với hành vi “*Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” của bị cáo, HĐXX nhận thấy: Căn cứ vào các kết quả giám định vỏ đạn, đầu đạn, kết luận của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết hợp với lời khai nhận của bị cáo cho thấy, mặc dù không thu được vật chứng là khẩu súng nhưng có thể xác định đó là Vũ khí quân dụng, do đó việc VKSND tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội “*Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Quan điểm của luật sư bào chữa không có căn cứ chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bất chấp quy định của pháp luật, bị cáo đã mua, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, sau đó sử dụng vũ khí đó bắn vào xe ô tô, bị cáo nhận thức được hậu quả có thể dẫn đến chết người song vẫn cố ý thực hiện, hậu quả làm thiệt hại về sức khỏe và tài sản của các bị hại. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến thân thể, tính mạng, sức khỏe con người, làm hư hỏng tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí, khí tài, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, vì vậy cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Tuấn A đã ra đầu thú, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường xong cho các bị

hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi giết người, bị cáo phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng các Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại Nguyễn Văn H và Ngô Thanh T, các bị hại Nguyễn Văn H và Ngô Thanh T đều không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các xe ô tô: 01 xe Hyundai i10 BKS 34A - 233.30, 01 xe Mazda 3 BKS 34A - 262.83, 01 xe Prado BKS 14A - 240.66 đều đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp nên HĐXX không đề cập.

- Đối với số mảnh nhựa, kính vỡ thu giữ khi khám phương tiện, không còn giá trị sử dụng, ngày 25/10/2019, Chi cục thi hành án dân sự thị xã ĐT đã tiến hành tiêu hủy nên không đề cập.

- Đối với số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) ông Lê Ngọc Hùng là bố đẻ của bị cáo Lê Tuấn A nộp cho Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT với mục đích khắc phục hậu quả thiệt hại của chiếc xe ô tô của anh Đỗ T L. Tuy nhiên, hiện tại việc bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe nói trên đã xong nên trả lại cho ông Lê Ngọc H số tiền này. Ngày 29/10/2019, ông Hùng đã nhận lại số tiền nói trên (*theo PH chỉ ngày 29/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh QN*).

- Đối với khẩu súng Lê Tuấn A khai giấu trên xe, hiện không thu giữ được nên HĐXX không có căn cứ xử lý.

- Đối với 01 đầu đạn, 01 vỏ đạn và 01 viên đạn đang được Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã ĐT quản lý nhưng hiện thất lạc, chưa tìm thấy nên cần tiếp tục rà soát, tìm kiếm, khi tìm được sẽ bàn giao cho Ban chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh để xử lý theo thẩm quyền.

[6] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về việc các anh Nguyễn Hải L, Ngô Thanh T, Nguyễn Văn H và một số người khai trên xe ô tô Lê Tuấn A còn có người đi cùng, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, chưa đủ căn cứ xác định có người đi cùng TA, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi điều khiển xe của Phạm Việt H gây tai nạn cho vợ chồng anh Nguyễn Xuân H, chị Nguyễn Thị Ph và hư hỏng của xe ô tô do TA điều khiển, quá trình điều tra vụ án trước đây, Công an thị xã ĐT đã ra Quyết định xử lý hành chính nên không đề cập.

Đối với việc TA khai mua súng của một đối tượng không quen biết tại LS, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A đã phạm các tội “Giết người”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

[2] Áp dụng: điểm l, n khoản 1, Điều 123; điểm d khoản 2 Điều 178; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; (Điều 15; Điều 57 đối với tội “Giết người”); Điều 55 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”, 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, 01 (một) năm tù về tội “Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả ba tội là 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2018.

[3] Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1,2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 đầu đạn, 01 vỏ đạn và 01 viên đạn đang được Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã ĐT quản lý nhưng hiện thất lạc, chưa tìm thấy nên cần tiếp tục rà soát, tìm kiếm, khi tìm được sẽ bàn giao cho Ban chỉ huy quân sự thị xã Đ, tỉnh QN để xử lý theo thẩm quyền.

[4] Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Tuấn A có nghĩa vụ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Án xử sơ thẩm công khai, thông báo để bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tt khác;
- VKSND tỉnh QN;
- Công an tỉnh QN;
- THA, Lưu VP, Toà hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

